

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2019/HS-PT

Ngày: 21 - 6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hà.

- Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hải Minh và bà Nguyễn Thị Thu Từ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Văn Phú –Thẩm tra viên TAND tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Mai Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 21/6/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 113/2019/HS-PT ngày 24/4/2019 đối với bị cáo Nguyễn Thị T có kháng cáo và VKSND thị xã Hoàng Mai có kháng nghị đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2019/HS-ST ngày 07/3/2019 của Toà án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên : **Nguyễn Thị T**; Tên gọi khác: Không, sinh ngày 05/10/1977.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm 1, xã Q1, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 11/12; Con ông: Nguyễn Hải L và bà Nguyễn Thị H; có chồng: Hồ Mạnh Th; Con: Có 4 con. Tiền án: Ngày 30/01/2018 bị TAND huyện Quỳnh Lưu xử 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội: " Trộm cắp tài sản" (Bản án số 03/2018); tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/8/2018 đến ngày 17/11/2019 cho tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị Phạm Thị H sinh năm 1990. Vắng mặt.

Địa chỉ: Khối T, phường Q2, thị xã H, Nghệ An.

Vụ án có kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Bản án sơ thẩm, vụ án có nội dung được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 25/8/2018, bị cáo Nguyễn Thị T đi xe máy từ nhà ra thị xã Ho, khi vào chợ H thuộc phường Q2 đi qua các dãy hàng của các chị Nguyễn Thị L, Phạm Thị H và chị Nguyễn Thị Th thì chị Th báo với chị Liễu là người này (bị cáo T) thường xuyên ở chợ có dấu hiệu trộm cắp nên chị L đi theo bị cáo T. Khi bị cáo T đứng trước điểm bán hoa quả quán chị Mai Thị N có chị Phạm Thị H đang mua hoa quả, bị cáo T đứng sát chị Hương hỏi mua, chê đắt và bỏ đi, đi khoảng 2m lại quay lại đứng sát vào chị H dùng tay phải thò vào túi áo khoác chị H lấy 1 ví màu đỏ. Chị L đi lại túm vào tay bị cáo T giơ lên và hô: " Bắt được móc túi rồi, bà con ơi". Chị H kiểm tra không thấy ví nên nói : " Ví của em". Chị L lấy ví từ tay bị cáo T đưa cho chị H, kiểm tra ví có 620.000đ. Chị Th lấy điện thoại di động chụp bị cáo T cùng tang vật và báo cho Công an phường Q2 đến lập biên bản.

Bản án HSST số19/2019/HS-ST ngày 07/3/2019 của Toà án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An đã Quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo: Nguyễn Thị T phạm tội: “ Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Điểm b, khoản 1 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 51, khoản 2 điều 56, khoản 5 điều 65 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị T 30 (Ba mươi) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 12 tháng tù của Bản án số 03/2018/HS-ST ngày 30/01/2018 của TAND huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Buộc bị cáo Tâm chấp hành hình phạt chung của 2 Bản án là 42 tháng tù nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/8/2018 đến ngày 17/11/2018. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Ngoài ra Bản án còn tuyên xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 11/3/2019, bị cáo Nguyễn Thị T có Đơn kháng cáo với nội dung: Bị cáo bị xử mức hình phạt 30 tháng tù và tổng hợp với Bản án trước là quá nặng. Nay bị cáo xin nhận tội, phạm tội do không hiểu biết về pháp luật, hoàn cảnh gia đình khó khăn, chồng bị ung thư gan, bản thân thường xuyên ốm đau, đang nuôi con nhỏ nếu phải đi tù thời gian dài thì con phải bỏ học, chồng có thể chết. Đề nghị cấp phúc thẩm cho giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất là 6 tháng tù để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, sớm trở về nuôi con ăn học, chăm sóc chồng bị bệnh nặng. Kèm theo đơn kháng cáo là Đơn xin giảm nhẹ hình phạt của người bị hại là chị Phạm Thị H đề ngày 13/3/2019.

Ngày 18/3/2019 Viện trưởng VKSND thị xã Hoàng Mai có Quyết định Kháng nghị phúc thẩm (số 01/QĐ-VKS-HS) với nội dung: Bị cáo T phạm tội ít nghiêm trọng, bị bắt quả tang, số tiền không lớn, bị hại xin giảm nhẹ, gia đình có công, hoàn cảnh khó khăn, chồng bị bệnh hiểm nghèo, con còn nhỏ. Bị cáo có

nhiều tình tiết giảm nhẹ nên HĐXX xử phạt mức án 30 tháng tù là quá cao, không tương xứng, phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả của vụ án. Đề nghị cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng: Giảm hình phạt tù cho bị cáo Nguyễn Thị T.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, không xuất trình chứng cứ gì thêm. Bị cáo bổ sung kháng cáo xin được cho hưởng án treo hoặc chuyển hình phạt khác nhẹ hơn, nếu không được cho bị cáo hưởng mức thấp nhất là 3 tháng tù để bị cáo sớm trở về nuôi con, nuôi chồng.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử:

Về thủ tục: Kháng cáo hợp lệ nên đề nghị chấp nhận.

Về nội dung: Bị cáo Tâm có tiền án, phạm tội trong thời gian thử thách án treo, nhân thân xấu, nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có cơ sở chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo. Đề nghị cấp phúc thẩm chấp nhận kháng nghị: sửa mức hình phạt theo hướng giảm nhẹ với mức từ 6 đến 9 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo: Nguyễn Thị T làm trong thời hạn kháng cáo và gửi đến Tòa án theo đúng quy định là đơn kháng cáo hợp pháp. Về nội dung kháng cáo thuộc phạm vi kháng cáo theo quy định. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ để xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung phản ánh của Bản án sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm, do bị cáo hiểu biết pháp luật nên không thừa nhận hành vi phạm tội, sau đó đã suy nghĩ lại thì bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Căn cứ vào các chứng cứ tại hồ sơ, lời thừa nhận của bị cáo có đủ cơ sở kết luận:

Vào sáng ngày 25/8/2018 tại chợ H bị cáo T đã có hành vi trộm cắp ví của chị H, hành vi đã hoàn thành nhưng bị bắt quả tang, tang vật giao trả ngay cho người bị hại.

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội: “ Trộm cắp tài sản” như quyết định của Bản án sơ thẩm là đúng người, đúng tội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác , gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng đến an toàn xã hội cần phải xét xử nghiêm để răn đe bị cáo, phòng ngừa chung.

[3]. Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy rằng:

Bị cáo Nguyễn Thị T xin giảm nhẹ hình phạt với mức thấp nhất của khung. Tại phiên tòa phúc thẩm bổ sung xin cho hưởng án treo, hoặc chuyển loại hình phạt nhẹ hơn hoặc xin giảm nhẹ mức 3 tháng tù. Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo. Các tình tiết giảm nhẹ đã được cấp sơ thẩm xem xét (*giá trị tài sản bị chiếm đoạt không lớn, bố mẹ bị cáo là người có công*). Tại cấp phúc thẩm, bị cáo có thêm tình tiết mới là khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, người bị hại đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, chồng bị bệnh hiểm nghèo, con đông, còn nhỏ, nên có cơ sở chấp nhận kháng cáo cũng như đề nghị kháng nghị của VKSND thị xã Hoàng Mai. Sửa Bản án sơ thẩm giảm thời gian phạt tù cho bị cáo Tâm ở mức thấp nhất của khung hình phạt. Bị cáo xin cho hưởng án treo, cải tạo không giam giữ, mức thấp nhất của hình phạt tù xét thấy bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách án treo, cùng loại tội phạm thể hiện bị cáo coi thường pháp luật, không cải tà quy chính nên không chấp nhận yêu cầu kháng cáo bổ sung của bị cáo.

Trong Quyết định của Bản án sơ thẩm, cấp sơ thẩm không tuyên rõ về xử lý vật chứng: Chiếc ví của chị Hương là vật chứng đưa đi giám định đang có tại hồ sơ vụ án (*đã được niêm phong trong phong bì thư của TAND thị xã Hoàng Mai đánh số bút lục số 178*). Bản án tuyên trả cho chị H nhưng không chỉ rõ ai trả, tại cấp phúc thẩm chị H đề nghị chiếc ví là tài sản ít có giá trị, không yêu cầu nhận lại vì vậy không tuyên trả cho chị H mà lưu giữ tại hồ sơ vụ án (Bút lục số 178). Về thời gian tạm giữ 6 ngày của bị cáo T tại Bản án số 03/2018/ HS-ST ngày 30/01/2018 của TAND huyện Quỳnh Lưu cấp sơ thẩm không khấu trừ thời hạn tù cho bị cáo là thiếu sót, vi phạm cấp phúc thẩm khắc phục, tính trừ để đảm bảo quyền của bị cáo. Cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm để khắc phục những vi phạm, thiếu sót trên, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[5]. Về án phí Hình sự phúc thẩm: Bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu.

[6]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét và có hiệu lực.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ Luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị T và Quyết định kháng nghị của VKSND thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An. Sửa Bản án sơ thẩm;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Điểm b, khoản 1 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 51, khoản 2 điều 56, khoản 5 điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị T 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 12 tháng tù của Bản án số 03/2018/HS-ST ngày 30/01/2018 của TAND huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Buộc bị cáo Tâm chấp hành hình phạt chung của 2 Bản án là 18 (Mười tám) tháng tù nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ của Bản án số 03/2018 từ ngày 27/11/2017 đến ngày 03/12/2017 và thời gian tạm giữ, tạm giam của vụ án này từ ngày 25/8/2018 đến ngày 17/11/2018. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Về vật chứng vụ án: Chiếc ví thu giữ của chị Phạm Thị H có đặc điểm tại Biên bản giao nhận chứng cứ ngày 10/01/2019 của TAND thị xã Hoàng Mai không trả lại cho chị H và được lưu vào hồ sơ vụ án tại Bút lục số 178.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị T không phải chịu.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư Pháp tỉnh Nghệ An;
- Tòa án nhân dân T.X Hoàng Mai
- VKSND T.X Hoàng Mai.
- Cơ quan CSĐT CA T.X Hoàng Mai
- Chi Cục THADS T.X Hoàng Mai
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án; Tòa Hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Hà